

Số: 441 /BC-UBND

U Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện U Minh 2016 - 2018

Thực hiện Kế hoạch của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm 2016 đến tháng 6 năm 2018. Ủy ban nhân dân huyện U Minh báo cáo như sau:

1. Tình hình triển khai, thực hiện Chương trình

Huyện U Minh có 07 xã và 01 thị trấn, 98 ấp khóm; có 02 xã bãi ngang ven biển (xã Khánh Hội và xã Khánh Tiến) và 04 xã thuộc khu vực III (xã Nguyễn Phích, Khánh Lâm, Khánh Hòa và xã Khánh Thuận), có 38 ấp đặc biệt khó khăn, có 25.631 hộ, trong đó có 1.453 hộ DTTS với 6.015 khẩu, chiếm 5,67% hộ dân toàn huyện. Qua rà soát cuối năm 2017 tỷ lệ hộ nghèo chung của huyện là 11,94%, giảm 4,84%; tỷ lệ hộ cận nghèo 4,23%, giảm 0,11%. Trong đó: hộ nghèo dân tộc thiểu số 483 hộ, tỷ lệ 33,28%/tổng hộ dân tộc, giảm 9,73%; hộ cận nghèo 84 hộ, tỷ lệ 5,78%/DTTS, tăng 0,53%.

Công tác triển khai, tổ chức thực hiện:

Triển khai kịp thời các Quyết định của UBND tỉnh:

Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2016 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Kế hoạch số 13/KH-BDT ngày 16/3/2016 của Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau về phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2016.

Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phân khai Kế hoạch vốn thực hiện Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các ấp đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 năm 2017 (đợt 1) và Kế hoạch số 20/KH-BDT ngày 29/6/2017 của Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau về triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 2 của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) năm 2017.

Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phân khai Kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 và Kế hoạch số

14/KH-BDT ngày 26/4/2018 của Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau về việc triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 2 của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) năm 2018.

Ủy ban nhân dân huyện U Minh ban hành các văn bản thực hiện như:

- Quyết định số 1943/QĐ-UBND, ngày 24/10/2013 của Ủy ban nhân dân huyện U Minh về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình, chính sách dân tộc thiểu số và các xã đặc biệt khó khăn huyện U Minh.

- Quyết định số 2104/QĐ-UBND, ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện U Minh về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện U Minh giai đoạn 2017-2020.

- Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2016 của UBND huyện U Minh, về việc phân khai nguồn vốn Trung ương bổ sung đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2016.

- Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2016 của UBND huyện U Minh, về việc phân khai nguồn vốn Trung ương bổ sung cho Chương trình 135 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2016.

- Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2017 của UBND huyện U Minh, về việc phân khai nguồn vốn Trung ương bổ có mục tiêu Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2016 và năm 2017 (đợt 1).

- Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2017 của UBND huyện U Minh, về việc phân khai kế hoạch vốn thực hiện Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới an toàn khu; các ấp đặc biệt khó khăn thuộc chương trình 135 năm 2017 (đợt 1).

- Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của UBND huyện U Minh, về việc phân khai kế hoạch vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 (dự án 2: chương trình 135) trên địa bàn huyện.

- Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của UBND huyện U Minh, về việc phân khai kế hoạch vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 (dự án 2: chương trình 135) trên địa bàn huyện.

- Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện U Minh, về việc điều chỉnh các danh mục kế hoạch vốn năm 2018.

Về phân bổ nguồn vốn, Ủy ban nhân dân huyện căn cứ vào định mức phân khai của tỉnh cho các xã và ấp đặc biệt khó khăn, trên cơ sở đó các xã dự kiến, lựa chọn địa bàn đầu tư, ấp nào có đông dân cư, khó khăn giải quyết trước; đồng thời ban hành quyết định phân khai nguồn vốn cho các xã theo danh mục công trình được phê duyệt và giao cho Ủy ban nhân dân các xã làm chủ đầu tư.

Về công tác kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện các Chương trình, Dự án thuộc Chương trình 135, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện rất quan tâm, thường

xuyên thành lập tổ công tác đi xuống địa bàn giám sát; cấp xã có thành lập tổ giám sát và ấp có tổ giám sát cộng đồng. Nhìn chung cấp cơ sở triển khai thực hiện khá tốt, không có tình trạng chiếm dụng vốn, các công trình đầu tư đạt chất lượng và đưa vào sử dụng có hiệu quả.

2. Kết quả thực hiện Chương trình

a) Dự án 2: Chương trình 135

Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, các ấp đặc biệt khó khăn (có phụ lục 1 kèm theo).

Tổng nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương: 26.046 triệu đồng, đầu tư 59 công trình (Chủ tịch UBND xã làm chủ đầu tư).

Trong đó:

+ Năm 2016: 22 công trình, số tiền 8 tỷ 696 triệu đồng, tổng chiều dài lộ 17,8 km.

+ Năm 2017: 22 công trình (có 04 công trình chuyển tiếp), số tiền 8 tỷ 600 triệu đồng, tổng chiều dài lộ 18,5 km.

+ Năm 2018: 15 công trình, số tiền 8 tỷ 750 triệu đồng, tổng chiều dài lộ 17,5 km.

Tổng số công trình được cấp thẩm quyền phê duyệt 59 công trình, trong đó: 44 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng (trong đó có 4 công trình chuyển tiếp) tổng chiều dài lộ 36,3 km; 15 công trình đang thi công, tổng chiều dài 17,5 km.

b) Duy tu, bảo dưỡng công trình (Chủ tịch UBND xã làm chủ đầu tư).

Tổng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ: 887,8 triệu đồng, đầu tư 39 công trình (có phụ lục 2 kèm theo).

Trong đó:

+ Năm 2016: 14 công trình, số tiền 296 triệu đồng

+ Năm 2017: 10 công trình, số tiền 289,8 triệu đồng

+ Năm 2018: 15 công trình, số tiền 302 triệu đồng

Nhìn chung công tác triển khai thực hiện nguồn vốn Chương trình 135 của Trung ương và địa phương có nhiều thuận lợi, Ủy ban nhân dân huyện U Minh ban hành quyết định phân khai vốn cho các công trình các xã kịp thời khi nhận được nguồn vốn của tỉnh; cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã quan tâm chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả; năng lực các nhà thầu được giao đảm bảo năng lực hoàn thành công trình và đảm bảo chất lượng, đảm bảo tiến độ, thời gian triển khai thực hiện hoàn thành và giải ngân nguồn vốn. Tuy nhiên, vẫn còn một vài xã triển khai còn chậm, chưa chủ động trong công tác lựa chọn công trình, lập hồ sơ thiết kế, thẩm định công trình, do đó còn vài công trình tiến độ xây dựng còn chậm.

c) Hiệu quả đầu tư, sử dụng các công trình

a. Mặt được

Chất lượng đầu tư, xây dựng và duy tu, bảo dưỡng các công trình đều đảm bảo, đúng quy trình kỹ thuật, vị trí công trình phù hợp.

Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu đảm bảo về năng lực, xây dựng các công trình đảm bảo chất lượng, đảm bảo đúng thiết kế. Công tác phối hợp, quản lý, giám sát trong quá trình thực hiện các công trình khá tốt.

Ban giám sát xã thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, thường xuyên giám sát các công trình đang thi công, không để xảy ra chủ nhà thầu làm sai thiết kế, chất lượng công trình.

Nhìn chung các công trình được đầu tư mang lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo về mục đích dân sinh, phục vụ việc giao lưu hàng hóa, đi lại của bà con và phục vụ cho con cháu đi học. Qua đó, bộ mặt nông thôn được khởi sắc, điều kiện sinh hoạt, giao lưu văn hóa được cải thiện, sự hài lòng của người dân rất cao.

b. Hạn chế

Nguồn vốn đầu tư còn giới hạn, chưa đáp ứng yêu cầu của địa phương, còn nhiều tuyến đường cần đầu tư nhưng thiếu vốn.

Đa số các công trình được đầu tư tập trung ở các khu dân cư có tỷ lệ hộ nghèo cao, từ đó nguồn vốn đóng góp của người dân rất hạn chế, chủ yếu là nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

Công tác bảo quản các công trình còn vài địa phương thực hiện chưa tốt, có công trình bị sạt lở nhưng khắc phục còn chậm.

3. Kết quả thực hiện tiểu dự án nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở.

Năm 2016: Phối hợp Ban Dân tộc tỉnh, xã Khánh Lâm mở Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2016 tại Khánh Lâm có 90 đại biểu tham gia; đưa 09 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền tại Cà Mau.

Năm 2017: Phối hợp Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, xã Khánh Hội, Khánh Hòa, Khánh Thuận tạo điều kiện cho Ban Dân tộc tỉnh tuyên truyền các mục tiêu thiên phát triển niên kỷ và chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cà Mau 2017 có 400 đại biểu dự; đưa 09 người có uy tín đi dự Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền tại Cà Mau.

Năm 2018: Chỉ đạo các xã xét chọn 53 người là cán bộ lãnh đạo cấp xã, áp đặc biệt khó khăn dự Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đợt I năm 2018, tại Cà Mau; xét chọn 57 cán bộ cơ sở và trưởng hoặc phó ấp, đại diện các đoàn thể, đại diện tổ giám sát cộng đồng đi tập huấn Chương trình 135 tại Cà Mau do Ủy Ban dân tộc tổ chức; chỉ đạo Phòng Dân tộc phối hợp xã Khánh Hòa, Khánh Hội tạo điều kiện cho Ban Dân tộc tỉnh tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật có 180 người dự; đưa 09 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đi tập huấn tại Cà Mau do Ban Dân tộc tỉnh tổ chức.

Thông qua các lớp tập huấn, nhận thức của cán bộ cơ sở được nâng lên đáng kể, thể hiện được vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách Nhà nước và các chương trình, dự án triển khai thực hiện trên địa bàn. Nhận thức của cộng đồng ngày được nâng lên, qua nhiều năm triển khai thực hiện chính sách của Nhà nước không có đơn thư khiếu nại, tố cáo nào của công dân đối với chính quyền địa phương, tinh thần trách nhiệm của người dân được thể hiện rất rõ nét trong việc xét đối tượng thụ hưởng chính sách, chọn các công trình, dự án đầu tư, tham gia giám sát cộng đồng ...

4. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước còn giới hạn, từ đó gặp khó khăn trong việc lựa chọn công trình đầu tư.

Nguồn vốn đóng góp của người dân khó vận động, vì địa bàn đầu tư tập trung ở khu dân cư có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Các nguồn vốn từng chính sách cấp trên hỗ trợ thiếu đồng loạt, từ đó địa phương khó thực hiện việc lồng ghép giữa các nguồn vốn.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân chưa được thực hiện thường xuyên, ý thức đóng góp của người dân còn hạn chế, còn nhiều gia đình có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước.

5. Một số giải pháp khắc phục

Chỉ đạo các cấp, các ngành, các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân để họ nhận thức được tinh thần trách nhiệm để tạo tính tự giác đóng góp của người dân.

Thông tin kịp thời các chính sách đầu tư của Nhà nước để cấp cơ sở chủ động có định hướng lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để nâng cao hiệu quả Chương trình. Đồng thời khai thác tối đa nguồn vốn vận động các mạnh thường quân để lồng ghép với nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước theo từng chương trình, dự án.

6. Kiến nghị, đề xuất

Nâng cao định mức hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn.

Các ngành chức năng nên phân khai vốn cho địa phương từ các chương trình, dự án đồng bộ để tạo điều kiện cho địa phương thực hiện việc lồng ghép các nguồn vốn.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện U Minh 2016 - 2018. / *Dav*

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Lưu: VT. *VT*





UBND HUYỆN MINH HOA

phụ lục số 01

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG
(Năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	Tổng số CT được phê duyệt	Tổng số CT triển khai thực hiện	Trong đó			Tổng mức đầu tư được duyệt	Tổng vốn đã giải ngân	Vốn TW CT 135	Trong đó			Vốn lòng ghèp, huy động	Vốn dân đóng góp
				CT hoàn thành đưa vào sử dụng	CT đang xây dựng	CT				Ngân sách địa phương				
										NS tỉnh	NS huyện	NS xã		
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
I	Năm 2016	22	22	22	0	8.696	8.696	4.696	4.000					
	- Công trình giao thông	21	21	21	0	8.039	8.039	4.039	4.000	-	-	-	-	
	- Công trình khác	1	1	1	0	657	657	657	-	-	-	-	-	
	- Trong đó: Công trình chuyển tiếp													
II	Năm 2017	22	22	22	0	8.600	8.600	4.600	4.000					
	- Công trình giao thông	20	20	20	0	8.356,822	8.356,822	4.356,822	4.000					
	- Công trình khác	2	2	2	0	243,178	243,178	243,178	-	-	-	-	-	
	- Trong đó: Công trình chuyển tiếp	4	4	4	0	353	353	-	353					
III	6 tháng đầu năm 2018	15	15	-	15	8.750								
	- Công trình giao thông	11	11	-	11	8.092								
	- Công trình khác	4	4	-	4	658								
	- Trong đó: Công trình chuyển tiếp	2	2	-	2	475								
	Tổng cộng	59	59	44	15	26.046	17.296	9.296	8.000	-	-	-	-	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DUY TU, SỬA CHỮA CÁC CÔNG TRÌNH
(Năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	Tổng số CT được phê duyệt	Tổng số CT triển khai thực hiện	Trong đó			Tổng mức đầu tư được duyệt	Tổng vốn đã giải ngân	Vốn TW CT 135	Trong đó				Vốn lồng ghép, huy động	Vốn dân đóng góp
				CT hoàn thành đưa vào sử dụng	CT đang xây dựng	Vốn NS tỉnh				Ngân sách địa phương		Vốn NS xã			
										NS huyện	NS xã				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			
I	Năm 2016	14	14	14	296	296	296	296							
	- Công trình giao thông	2	2	-	126	126	126	126							
	- Công trình khác	12	12	-	170	170	170	170							
II	Năm 2017	10	10	10	289,8	289,8	289,8	289,8							
	- Công trình giao thông	3	3	3	75,6	75,6	75,6	75,6							
	- Công trình khác	7	7	7	214,2	214,2	214,2	214,2							
III	6 tháng đầu năm 2018	15	15	15	302	-	-	-							
	- Công trình giao thông	13	13	13	277	-	-	-							
	- Công trình khác	2	2	2	25	-	-	-							
	Tổng cộng	39	39	24	887,8	585,8	585,8	585,8							

